

Số: /CTr-TCLN-VP

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH Công tác năm 2022 của Tổng cục Lâm nghiệp

I. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu chính của ngành năm 2022

Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có. Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng, tăng giá trị rừng sản xuất trên đơn vị diện tích, cụ thể:

- Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt 42,02%; chú trọng nâng cao chất lượng rừng.

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng sản xuất lâm nghiệp 102,81%.

- Trồng rừng: 244.000 ha.

- Trồng cây phân tán: 121,6 triệu cây.

- Giá trị xuất khẩu đồ gỗ và lâm sản đạt 16,3 tỷ USD.

- Khai thác gỗ: Tổng sản lượng khai thác gỗ đạt 31,5 triệu m³, trong đó: Khai thác từ rừng trồng tập trung: 21,0 triệu m³; khai thác cây trồng phân tán, cây vườn nhà: 5,5 triệu m³; khai thác diện tích cao su tái canh: 5 triệu m³.

- Thu dịch vụ môi trường rừng: 2.800 tỷ đồng.

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ: 90.000 ha.

2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Thông tư quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (Thay thế Thông tư số 27/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018)

- Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp lâm sinh

- Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng

- Thông tư hướng dẫn bảo vệ và phát triển rừng thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Nhiệm vụ cụ thể của các lĩnh vực

3.1. Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng

- Bảo vệ và phát triển bền vững đối với 100% diện tích rừng hiện có.
- Tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ về công tác bảo vệ rừng và PCCCR.
- Thực hiện việc chuyên mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật.
- Quản lý, vận hành có hiệu quả Phần mềm cập nhật diễn biến rừng và hệ thống theo dõi, cảnh báo cháy rừng.
- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp.
- Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã; trong đó tham mưu đề xuất kế hoạch quản lý hổ nuôi trên toàn quốc.
- Tham mưu thực hiện có hiệu quả các Quy chế phối hợp, kế hoạch phối hợp giữa Tổng cục Lâm nghiệp với các lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp.
- Rà soát, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định về hệ thống bảo đảm gối hợp pháp.

3.2. Phát triển rừng

- Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển rừng năm 2022.
- Tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây xuân Nhâm Dần năm 2022. Chỉ đạo các địa phương triển khai có hiệu quả Tết trồng cây và kế hoạch trồng cây phân tán theo chỉ tiêu nêu trên.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống; khuyến cáo các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn giống tốt để trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng

trồng cung cấp gỗ lớn.

- Quản lý chất lượng giống, đảm bảo ít nhất 90% diện tích rừng trồng được kiểm soát chất lượng giống.

- Theo dõi, kiểm tra các dự án giống cây trồng lâm nghiệp bảo đúng nội dung, tiến độ và các quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát các địa phương triển khai thực hiện các Đề án đã được phê duyệt.

3.3. Phát triển sản xuất lâm nghiệp

a) Về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

- Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với PEFC để vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia; triển khai hiệu quả hoạt động truyền thông, thiết lập mạng lưới chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về thực hiện quản lý rừng bền vững; giới thiệu Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia đến các chủ rừng, hiệp hội và doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Triển khai hiệu quả việc cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ theo Hệ thống VFCS/PEFC.

b) Về chế biến, thương mại lâm sản

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển và bền vững ngành Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu; tập trung thực hiện phối hợp trong việc ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại của một số doanh nghiệp xuất khẩu, kiểm soát chặt gỗ nhập khẩu từ các nước có nhiều rủi ro về nguồn gốc gỗ bất hợp pháp.

- Tham mưu thực hiện Quy chế phối hợp giữa Tổng cục và Hiệp hội gỗ và lâm sản, thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban trao đổi thông tin với các hiệp hội, doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong xuất khẩu lâm sản, đặc biệt là tình hình gian lận thương mại, xuất xứ sản phẩm, dịch Covid-19 đề xuất giải pháp xử lý, phấn đấu hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu xuất khẩu lâm sản năm 2022.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ về thương mại gỗ bất hợp pháp.

3.4. Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ

- Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án theo đúng quy định: Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp Bảo tồn linh trưởng tại Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cho các cán bộ; hỗ trợ ứng dụng công nghệ Smart trong tuần tra bảo vệ rừng cho các khu rừng đặc dụng, phòng hộ; xây dựng

và vận hành hệ thống báo cáo trực tuyến.

- Xây dựng chính sách đầu tư, phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ; phối hợp kiểm soát và tham mưu việc chuyển mục đích sử dụng rừng tại các Vườn quốc gia thuộc Tổng cục và các khu rừng đặc dụng, phòng hộ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu chỉ đạo các vườn quốc gia trực thuộc Tổng cục trong thẩm định, trình phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; hướng dẫn các Vườn tổ chức thực hiện tốt các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học, Chương trình thường xuyên theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, điều tra giám sát đa dạng sinh học; Chương trình Hoạt động bảo tàng và sưu tầm trưng bày tiêu bản; Chương trình cứu hộ động, thực vật; công tác công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ rừng.

3.5. Quản lý CITES

- Thực hiện đúng quy định việc đại diện cho Nhà nước Việt Nam trong việc thực thi các quyền và nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước CITES.

- Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế với một số nước đã có Biên bản ghi nhớ song phương.

- Xây dựng và đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống ứng dụng điện tử cấp phép CITES và cấp phép FLEGT.

- Thực hiện quản lý, cấp, thu hồi các loại giấy phép chứng chỉ CITES và mã số các cơ sở nuôi, trồng theo đúng quy định của CITES và pháp luật Việt Nam. tăng cường cấp giấy phép trên hệ thống một cửa quốc gia.

3.6. Khoa học, công nghệ, môi trường và hợp tác quốc tế

a) Về nhiệm vụ khoa học công nghệ và tiêu chuẩn quy chuẩn

- Tổ chức nghiệm thu, công nhận kết quả các nhiệm vụ KHCN kết thúc năm 2021; kiểm tra, theo dõi các nhiệm vụ KHCN tiếp tục thực hiện năm 2022; tham mưu trình Bộ danh mục nhiệm vụ KHCN mở mới năm 2023.

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực lâm nghiệp; trình công bố các tiêu chuẩn, quy chuẩn kết thúc năm 2021; và xây dựng danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn mở mới năm 2023.

b) Môi trường và biến đổi khí hậu

- Thực hiện các nhiệm vụ nước thành viên Công ước chống sa mạc hóa.

- Xây dựng báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu, triển khai các nhiệm vụ được giao sau COP26.

c) Hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện tích cực, có trách nhiệm nhiệm vụ các đầu mối hợp tác quốc tế của Tổng cục Lâm nghiệp.

- Tiếp tục triển khai Hiệp định VPA/FLEGT theo kế hoạch được Thủ tướng

Chính phủ và Bộ phê duyệt phê duyệt tại Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 14/11/2019 và Quyết định số 1421/QĐ-BNN-TCLN ngày 15/4/2020.

- Tham mưu xây dựng và ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác song phương về lâm nghiệp với một số quốc gia;

- Tham mưu quản lý đoàn ra đoàn vào, niên liễm và các hội nghị quốc tế của Tổng cục Lâm nghiệp năm 2022;

- Tiếp tục duy trì, vận động, thu hút, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế cho ngành lâm nghiệp.

d) Tham mưu xử lý những vấn đề liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại, tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp về quy định gỡ hợp pháp để tạo điều kiện thuận lợi, mở cửa các thị trường xuất khẩu chính.

3.7. Pháp chế, thanh tra

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2022: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt; thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra khi được phân công; xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra phòng chống tham nhũng.

- Tổ chức tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng năm 2022 theo đúng quy định.

3.8. Kế hoạch, tài chính

a) Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, dự án:

- Tổ chức triển khai hiệu quả chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án trong giai đoạn tới (Chiến lược phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch cơ cấu lại ngành lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025; ...).

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ và cơ chế quản lý tài chính Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ.

- Tham mưu Tổng cục Lâm nghiệp xây dựng và trình Bộ ban hành Bộ chỉ số theo dõi và quy trình giám sát, đánh giá Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chiến lược;

- Tham mưu cho Tổng cục triển khai các dự án về điều tra cơ bản lĩnh vực lâm nghiệp năm 2022;

- Tiếp tục tham mưu tổng kết thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp;

xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành Lâm nghiệp giai đoạn tới; xây dựng các đề án theo kế hoạch và chương trình công tác của Tổng cục.

b) Chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

- Xây dựng, triển khai dự án Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia.

- Thực hiện Hợp phần 1 Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (Dự án FMCR);

- Phối hợp với IFAD và các tỉnh chuẩn bị dự án GCF-REDD + Tây nguyên

c) Công tác quản lý tài chính

- Điều hành dự toán thu chi ngân sách nhà nước của Tổng cục theo quy định phân cấp, ủy quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện công tác phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch đấu thầu, dự toán chi cho các đơn vị, dự án trực thuộc theo phân cấp quản lý tài chính của Tổng cục.

- Quyết toán năm cho các đơn vị và BQL dự án; quyết toán hoàn thành các dự án đầu tư theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện theo dõi, quản lý, xử lý thanh lý tài sản của các đơn vị trực thuộc theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và theo dõi báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của Tổng cục và thực hiện các hoạt động cải cách tài chính công theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các hoạt động tài chính, quản lý tài sản, công tác đấu thầu, giám sát dự án đầu tư và tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục.

3.9. Công tác văn phòng

- Xây dựng chương trình, tham mưu tổng hợp, báo cáo kịp thời kết quả chỉ đạo điều hành và những nhiệm vụ của Tổng cục và Lãnh đạo Tổng cục.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thông tin, truyền thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp; công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của Tổng cục.

- Tham mưu trong quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động của Tổng cục.

- Thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí để cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức của Tổng cục.

- Thực hiện tốt công tác hành chính quản trị, điều hành, quản lý tài sản, phương tiện, xe ô tô và văn thư lưu trữ.

- Thực hiện việc thanh, quyết toán các chương trình, đề tài, dự án do các đơn vị chuyên môn thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ và đúng quy định.

- Tham mưu tổ chức thực hiện công tác đảm bảo văn minh công sở, an toàn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong cơ quan.

3.10. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng

- Tiếp tục thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tổ chức nghiên cứu, thí điểm chi trả chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các lĩnh vực mới có nhiều tiềm năng.

- Hướng dẫn hệ thống Quỹ địa phương ký hợp đồng, phụ lục bổ sung hợp đồng và thu hồi nợ của các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng năm 2022.

- Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các - bon của rừng sau khi Thủ tướng ký ban hành.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát và báo cáo kịp thời việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại các địa phương.

3.11. Các vườn quốc gia

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo gắn hoạt động của các đơn vị sự nghiệp với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành.

- Triển khai phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các Vườn quốc gia.

- Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ rừng của các đơn vị, tổ chức liên doanh liên kết, các chủ hộ nhận khoán để tăng cường công tác PCCCR, bảo vệ rừng. Tăng cường ứng dụng công nghệ (SMART, GIS, MapInfo, Camera Trap...) trong công tác bảo vệ rừng, theo dõi diễn biến rừng và giám sát đa dạng sinh học.

- Tổ chức thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững được phê duyệt.

- Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong rừng đặc dụng; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án và triển khai các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường thông tin, quảng bá các hình ảnh, các sản phẩm du lịch của các Vườn quốc gia bằng nhiều hình thức.

- Tiếp tục thúc đẩy các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ các hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện; gửi kế hoạch của đơn vị về Tổng cục Lâm nghiệp (qua Văn phòng Tổng cục) chậm nhất ngày 25/01/2022 để cập nhật, theo dõi, tổng hợp.

- Định kỳ hàng tháng, 6 tháng và cuối năm, các đơn vị tiến hành rà soát,

đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Tổng cục (trong đó nêu rõ: việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân).

- Văn phòng Tổng cục có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị phục vụ cuộc họp giao ban tháng của Tổng cục.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi nội dung chương trình, hoặc thời gian trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ, đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Tổng cục xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Trị

Phụ lục

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2022¹

(kèm theo văn bản số: /CTr-TCLN-VP, ngày tháng năm 2022
của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình
I	Nghị định			
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Vụ Pháp chế, Thanh tra	Các đơn vị liên quan	Tháng 9/2022
2	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp	Vụ Phát triển sản xuất Lâm nghiệp	Các đơn vị liên quan	Tháng 9/2022
II	Quyết định			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An	Cục Kiểm lâm	Các đơn vị liên quan	Tháng 1/2022
III	Thông tư			
1	Thông tư quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (Thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018)	Cục Kiểm lâm	Các đơn vị liên quan	Tháng 8/2022
2	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2021 quy định về các biện pháp lâm sinh	Vụ Phát triển rừng	Các đơn vị liên quan	Tháng 8/2022
3	Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp &	Vụ Kế hoạch, Tài Chính	Các đơn vị liên quan	Tháng 8/2022

¹ Theo Quyết định số 5254/QĐ-BNN-PC ngày 31/12/2021 của Bộ NN&PTNT về Kế hoạch xây dựng VBQPPL năm 2022.

	PTNT quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng		quan	
4	Thông tư hướng dẫn bảo vệ và phát triển rừng thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	Vụ Kế hoạch, Tài Chính	Các đơn vị liên quan	Tháng 8/2022